

Ngày 31/03/2025	15,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.1%	20.3%	40.9%

2024	
ROE	1.8%
	+/- YoY ▼ 0.1%

Q1/25		
DT thuần	62.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 4.00 ▲ 6.9%	YoY ▲ 4.70 ▲ 8.2%

2024	
DT thuần	238
tỷ VNĐ	

Q1/25		
LN gộp	16.4	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 0.60 ▲ 4.0%	YoY ▲ 2.20 ▲ 15.7%

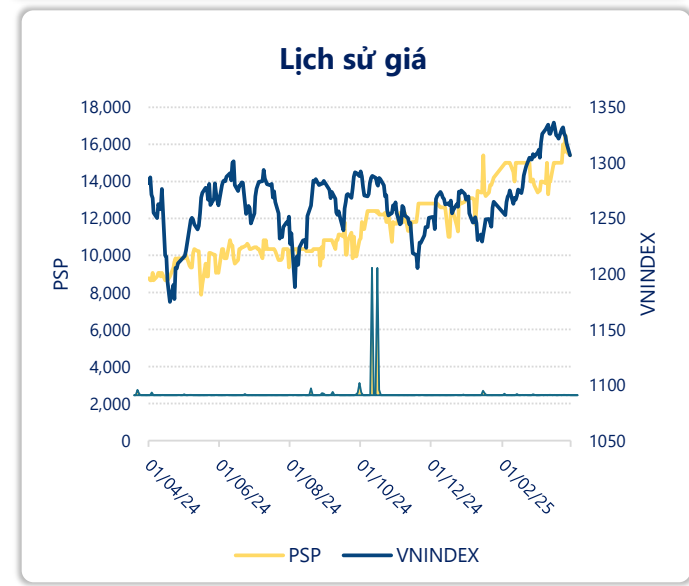
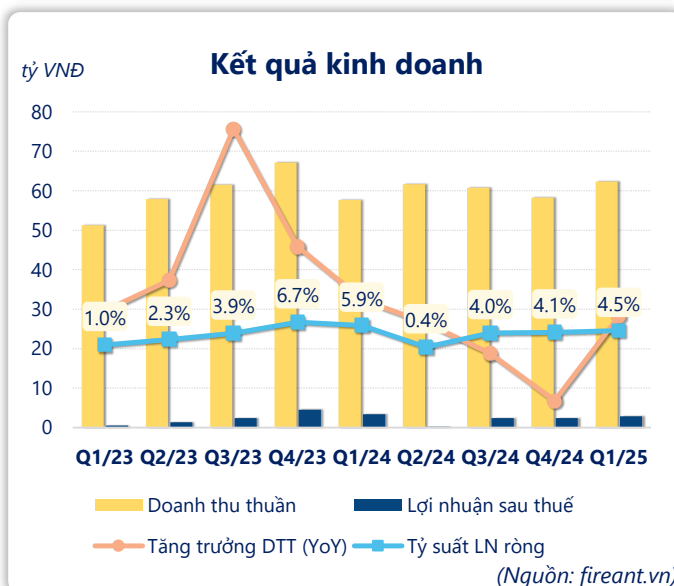
2024	
LN gộp	60.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.30 ▼ 0.5%

Q1/25		
LN thuần	3.32	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 0.12 ▲ 3.9%	YoY ▲ 3.05 ▲ 1131%

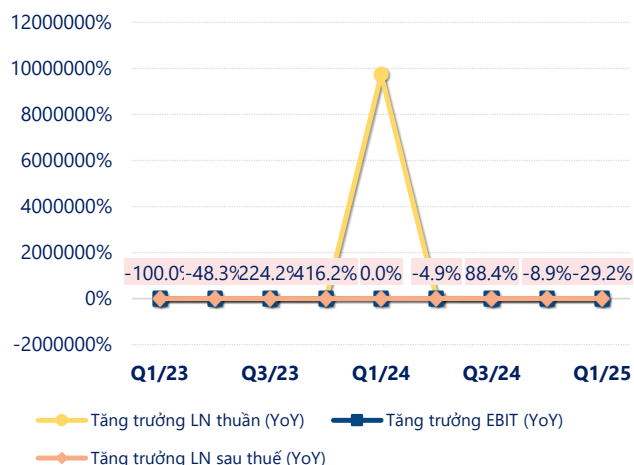
2024	
LN thuần	6.79
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 3.31 ▼ 33.0%

Q1/25		
LN sau thuế	2.83	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 0.42 ▲ 17.2%	YoY ▼ 0.54 ▼ 16.2%

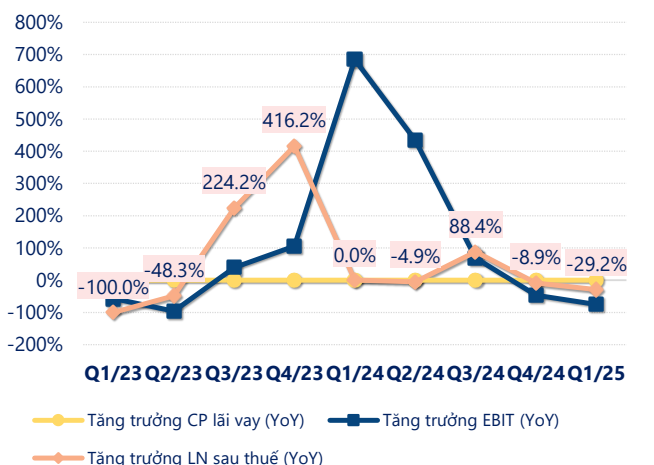
2024	
LN sau thuế	8.35
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.31 ▼ 3.6%



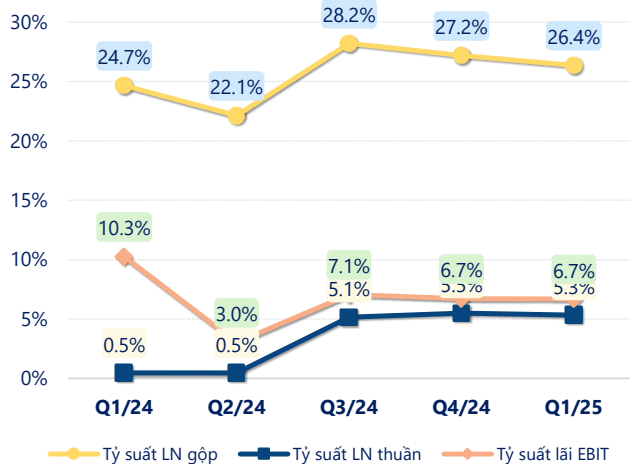
Tăng trưởng lợi nhuận



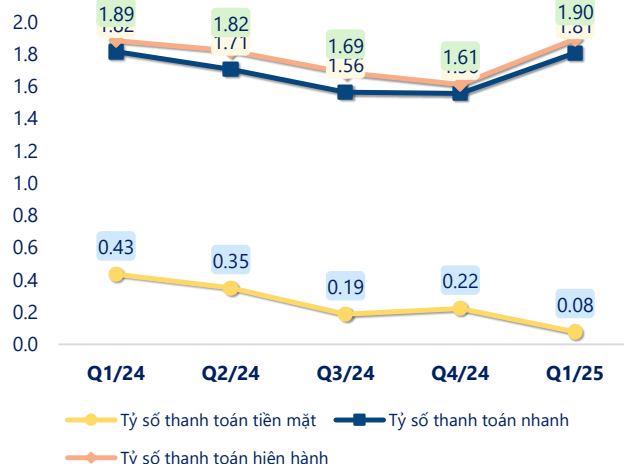
Tăng trưởng chi phí



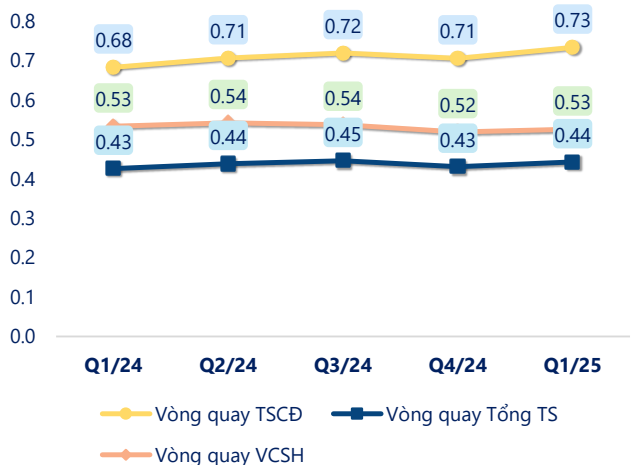
Tỷ suất lợi nhuận



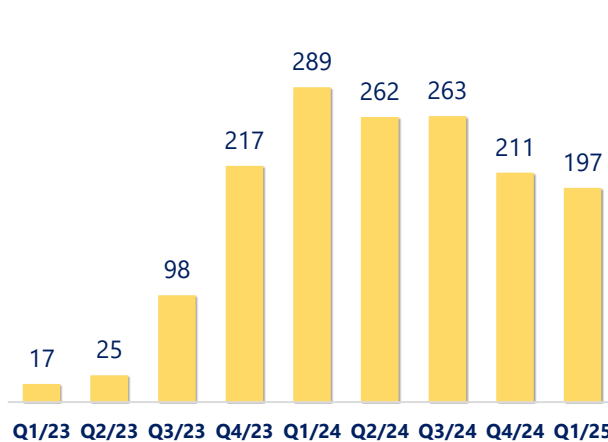
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	62.3	57.6	8.2%	238	238	0.2%
Giá vốn hàng bán	45.9	43.4	5.8%	178	177	0.5%
Lợi nhuận gộp	16.4	14.2	15.7%	60.8	61.1	-0.5%
Doanh thu HĐTC	0.29	0.39	-26.1%	1.38	1.85	-25.5%
Chi phí TC	1.31	1.53	-14.4%	6.16	8.97	-31.4%
Chi phí lãi vay	0.77	1.72	-55.4%	5.45	8.95	-39.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	7.66	7.98	-4.0%	31.7	25.6	24.2%
Chi phí QLDN	4.42	4.82	-8.2%	17.5	18.3	-4.5%
LN thuần từ HĐKD	3.32	0.27	1131%	6.79	10.1	-33.0%
Lợi nhuận khác	0.08	3.93	-97.9%	3.65	-0.39	1030%
LN trước thuế	3.41	4.19	-18.7%	10.4	9.74	7.2%
Lợi nhuận sau thuế	2.83	3.37	-16.2%	8.35	8.66	-3.6%
LNST của CĐ cty mẹ	2.83	3.37	-16.2%	8.35	8.66	-3.6%

(Nguồn: fireant.vn)

